

## **Phụ lục I**

### **THÔNG TIN TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP RIÊNG LẺ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 138/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

#### **1. Thông tin về doanh nghiệp**

##### **1.1. Thông tin chung về doanh nghiệp**

- Tên đầy đủ:
- Tên tiếng Anh:
- Trụ sở chính, số điện thoại:
- Địa chỉ thư điện tử nhận hóa đơn điện tử:
- Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các tài liệu tương đương khác:
- Mã số thuế:
- Người đại diện theo pháp luật:
- Người đại diện liên hệ:

##### **1.2. Thông tin về loại hình doanh nghiệp**

- Công ty đại chúng (niêm yết/đăng ký giao dịch):
- Công ty cổ phần chưa đại chúng:
- Công ty trách nhiệm hữu hạn:

##### **1.3. Thông tin về lĩnh vực hoạt động**

- Tín dụng
- Kinh doanh chứng khoán
- Bất động sản
- Xây dựng
- Sản xuất
- Thương mại, dịch vụ
- Bảo hiểm
- Năng lượng
- Lĩnh vực khác

#### **2. Thông tin về trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ**

##### **2.1. Thông tin về tổng số lượng và giá trị trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ phát hành**

- Tổng số lượng và giá trị trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ phát hành:

- Tổng số lượng và giá trị trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ phát hành theo từng loại (trái phiếu tự do chuyển nhượng, trái phiếu chuyển nhượng có điều kiện, trái phiếu có bảo đảm, trái phiếu kèm chứng quyền, trái phiếu chuyển đổi...):

- Số lượng trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ:

## **2.2. Thông tin về loại trái phiếu**

- Trái phiếu chuyển đổi/Trái phiếu kèm chứng quyền/Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền;

- Trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm: Có/Không;

- Trái phiếu có tài sản bảo đảm: Có/Không;

- Trái phiếu có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng: Có/Không.

## **2.3. Thông tin về các điều kiện, điều khoản của trái phiếu**

- Kỳ hạn trái phiếu:

- Đồng tiền phát hành và thanh toán trái phiếu:

- Mệnh giá trái phiếu:

- Hình thức trái phiếu:

- Lãi suất danh nghĩa trái phiếu:

- Phương thức thanh toán lãi, gốc trái phiếu:

## **3. Thông tin về người sở hữu trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ**

### **3.1. Danh sách người sở hữu trái phiếu**

### **3.2. Người sở hữu trái phiếu là cá nhân**

- Họ, tên:

- Thông tin nhận diện theo quy định tại mục 3.4 Phụ lục này:

- Địa chỉ liên hệ:

- Địa chỉ thư điện tử:

- Điện thoại:

- Quốc tịch:

- Loại hình sở hữu (trong nước, ngoài nước):

- Số lượng và loại trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ sở hữu:

- Tài khoản lưu ký trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ trong trường hợp người sở hữu trái phiếu có nhu cầu đăng ký trái phiếu đồng thời với lưu ký trái phiếu:

### **3.3. Người sở hữu trái phiếu là tổ chức**

- Tên tổ chức:

- Thông tin nhận diện theo quy định tại mục 3.4 Phụ lục này:

- Địa chỉ liên hệ:

- Địa chỉ thư điện tử:
- Điện thoại:
- Loại hình sở hữu (trong nước, ngoài nước):
- Thông tin nhà đầu tư phân theo loại hình doanh nghiệp:
  - + Công ty đại chúng
  - + Công ty cổ phần chưa đại chúng
  - + Công ty trách nhiệm hữu hạn
  - + Doanh nghiệp nhà nước
  - + Doanh nghiệp tư nhân
  - + Công ty hợp danh
- Thông tin nhà đầu tư phân theo lĩnh vực hoạt động:
  - + Tổ chức tín dụng
  - + Kinh doanh chứng khoán
  - + Bất động sản
  - + Xây dựng
  - + Sản xuất
  - + Thương mại, dịch vụ
  - + Bảo hiểm
  - + Quỹ đầu tư
  - + Năng lượng
  - + Lĩnh vực khác
- Nhà đầu tư chuyên nghiệp/chiến lược: Có/Không
- Số lượng và loại trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ sở hữu:
- Tài khoản lưu ký trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ trong trường hợp người sở hữu trái phiếu có nhu cầu đăng ký trái phiếu đồng thời với lưu ký trái phiếu

*(Do người sở hữu trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ có thể sở hữu nhiều chứng khoán khác và mở nhiều tài khoản tại nhiều thành viên lưu ký nên đối với thông tin về người sở hữu trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ bao gồm các thông tin về nhà đầu tư phân theo loại hình doanh nghiệp, lĩnh vực hoạt động, địa chỉ liên hệ, địa chỉ thư điện tử, điện thoại, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam theo dõi và quản lý các thông tin này theo thông tin cập nhật mới nhất từ phía doanh nghiệp phát hành/thành viên lưu ký).*

### **3.4. Thông tin nhận diện tổ chức, cá nhân sở hữu trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ**

Thông tin nhận diện người sở hữu trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ là số hiệu, ngày cấp các loại giấy tờ còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam

hoặc nước ngoài cấp cho tổ chức, cá nhân sở hữu trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ghi nhận để theo dõi, xác định và quản lý thông tin người sở hữu trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ trên hệ thống của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, cụ thể:

- Đối với cá nhân trong nước: Số định danh cá nhân;
- Đối với tổ chức trong nước: Số Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác và ngày cấp;
- Đối với tổ chức là Thành viên lưu ký của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam: Số Giấy chứng nhận thành viên lưu ký do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp và ngày cấp;
- Đối với cá nhân/tổ chức nước ngoài: Mã số giao dịch chứng khoán (trading code) và ngày cấp;
- Các giấy tờ khác có giá trị tương đương theo quy định pháp luật.